

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

**Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung; kiến nghị chính sách,
cơ chế hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận
pháp luật trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2021 - 2025**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Văn bản số 979/BTP-PBGDPL ngày 19/3/2020 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020; UBND tỉnh Bình Định báo cáo đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung; kiến nghị chính sách, cơ chế hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

1. Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung các quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật

Qua 03 năm triển khai thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (sau đây gọi là Quyết định số 619/QĐ-TTg) và Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật trong xây dựng, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (sau đây gọi là Thông tư số 07/2017/TT-BTP), đã cho thấy một số vướng mắc, bất cập trong các quy định về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cần được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện. Cụ thể:

1.1. Về chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật

- Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 07/2017/TT-BTP quy định số đối tượng tham gia đánh giá sự hài lòng hàng năm của mỗi đơn vị cấp xã phải đạt tối thiểu từ 15% trở lên số lượt thủ tục hành chính tại cấp xã đã được giải quyết và trả kết quả. Điều này là rất khó khăn cho việc thực hiện và không đảm bảo đánh giá đúng thực chất mức độ hài lòng của người dân. Bởi vì, hiện nay, số thủ tục hành chính trung bình phải giải quyết tại cấp xã mỗi năm là từ 5.000 đến 6.000 thủ tục, có xã, thị trấn lên đến 10.000 thủ tục. Do đó, số lượng cần lấy phiếu đánh giá mức độ hài lòng là rất lớn, gây tốn kém thời gian, chi phí của người dân và cơ quan nhà nước. Hơn nữa, các phiếu này do cơ quan cấp xã tự làm nên sẽ không đảm bảo tính khách quan.

Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, quy định giảm tỷ lệ % lấy phiếu đánh giá mức độ hài lòng của người dân và giao cho một cơ quan độc lập đứng ra làm việc này để đảm bảo khách quan và chính xác.

- Quyết định số 619/QĐ-TTg và Thông tư số 07/2017/TT-BTP chỉ quy định trường hợp cộng, trừ điểm đối với chỉ tiêu cùng tăng hoặc cùng giảm mà không quy định nội dung này tăng, nội dung kia giảm thì chấm điểm như thế nào. Điều này gây khó khăn cho việc đánh giá của các địa phương và Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật cấp huyện. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp rà soát và sửa đổi các quy định này cho phù hợp.

- Nội dung của một số chỉ tiêu trong đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật còn mang tính định tính, chung chung, chưa rõ ràng.

1.2. Về thời điểm đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, đánh giá thi đua của chính quyền cấp xã

Quyết định số 619/QĐ-TTg quy định kết quả xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là tiêu chí đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới; là tiêu chí đánh giá thi đua của chính quyền cấp xã trong năm. Tuy nhiên, thời điểm đánh giá, công nhận chuẩn tiếp cận pháp luật luôn diễn ra sau khi đánh giá công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới và đánh giá thi đua của chính quyền cấp xã trong năm. Điều này là chưa hợp lý, dẫn đến thực trạng là các địa phương không sử dụng kết quả đánh giá tiếp cận pháp luật trong năm làm cơ sở để đánh giá công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm đó và đánh giá thi đua của chính quyền cấp xã trong năm. Đối với vấn đề này, đề nghị Bộ Tư pháp đề xuất Chính phủ sửa đổi cho phù hợp.

1.3. Về vấn đề hủy hoặc thay đổi kết quả công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Quyết định số 619/QĐ-TTg quy định việc công nhận cấp xã đạt hoặc chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là trách nhiệm của UBND cấp huyện. UBND cấp tỉnh chỉ nắm bắt, thực hiện công khai kết quả đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh và sử dụng kết quả này để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước mà hoàn toàn không có thẩm quyền hủy hoặc thay đổi kết quả đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật của các xã, phường, thị trấn. Ví dụ: Xã A đã được UBND huyện B công nhận là xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018. Qua công tác kiểm tra việc đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, UBND tỉnh phát hiện việc đánh giá, công nhận xã A đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 có sai sót và không đúng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, trong trường hợp này, UBND tỉnh lại không có quyền trực tiếp hủy kết quả công nhận xã A đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 của huyện B. Đồng thời, trong trường hợp này, UBND tỉnh yêu cầu UBND huyện B đánh giá lại và báo cáo cho UBND tỉnh về kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 của xã A. UBND huyện B hoàn toàn lúng túng trong việc đánh giá cũng như không công nhận xã A đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 vì Quyết định số 619/QĐ-TTg không có quy định về vấn đề này.

Do đó, đề nghị khi sửa đổi, bổ sung Quyết định số 619/QĐ-TTg cần cân nhắc, xem xét bổ sung quy định về thẩm quyền, trình tự thực hiện và các trường hợp có thể hủy hoặc thay đổi kết quả công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của UBND cấp huyện.

2. Kiến nghị chính sách, cơ chế hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

- UBND tỉnh Bình Định thống nhất chủ trương đề xuất Thủ tướng Chính phủ nâng tiêu chí tiếp cận pháp luật thành tiêu chí lớn trong 19 tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới các cấp (xã nông thôn mới, xã nâng cao, xã kiểu mẫu, huyện nông thôn mới, tỉnh nông thôn mới) giai đoạn 2021 - 2025, vì tính độc lập của tiêu chí tiếp cận pháp luật so với các tiêu chí khác trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới các cấp.

- Hiện nay, theo dự kiến tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì bên cạnh các mức tiêu chí riêng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025 thì các xã đó phải đảm bảo điều kiện được công nhận xã nông thôn mới hoặc xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. Việc công nhận xã đạt nông thôn mới hoặc nông thôn mới nâng cao được xét, công nhận trong 01 năm cố định và tiếp tục có giá trị hiệu lực trong những năm tiếp theo. Điều này có nghĩa là xã đề nghị đạt nông thôn mới nâng cao hoặc nông thôn mới kiểu mẫu năm 2022 thì phải đảm bảo điều kiện là đã được công nhận là xã nông thôn mới hoặc xã nông thôn mới nâng cao nhưng về thời gian thì có thể là được công nhận trong năm 2022 hoặc những năm trước đó.

Trong khi đó, tiêu chí tiếp cận pháp luật của xã, phường, thị trấn được xét và công nhận hàng năm. Do đó, thực tiễn có thể có trường hợp trong năm xã đề nghị công nhận đạt nông thôn mới nâng cao hoặc nông thôn mới kiểu mẫu nhưng lại là xã không đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Điều này dẫn đến thực trạng vô lý là trong cùng 01 năm nhưng xã đề nghị đạt chuẩn nông thôn mới thì phải đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, còn xã đề nghị đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao hoặc nông thôn mới kiểu mẫu thì có thể đạt hoặc không đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Vì vậy, đề nghị các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp) xem xét, bổ sung tiêu chí tiếp cận pháp luật là 01 mức đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025 riêng để xét trực tiếp trong năm xã đề nghị công nhận đạt nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Theo dự kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 sẽ có đánh giá, công nhận huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao và tỉnh nông thôn mới. Tuy nhiên, Quyết định số 619/QĐ-TTg và Thông tư số 07/2017/TT-BTP chỉ mới quy định về việc xây dựng, đánh giá và công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật mà chưa có quy định về đánh giá, công nhận cấp huyện, cấp tỉnh đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Do đó, để có cơ sở đánh giá vấn đề tiếp cận pháp luật trong đánh giá, công nhận huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao và tỉnh nông thôn mới, đề nghị các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp) xem xét, bổ sung tiêu chí tiếp cận pháp luật là 01 mức đạt chuẩn huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao, tỉnh nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 riêng để xét

trực tiếp trong năm huyện, tỉnh đề nghị công nhận đạt nông thôn mới hoặc nông thôn mới nâng cao. Trong đó, đối với huyện đề nghị đạt nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao phải đảm bảo mức đạt chuẩn là 100% xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong năm xét công nhận. Đối với tỉnh đề nghị đạt nông thôn mới phải đảm bảo mức đạt chuẩn là 100% xã trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong năm xét công nhận.

Đồng thời, đề nghị Bộ Tư pháp rà soát, kiến nghị Chính phủ bổ sung trong Quyết định số 619/QĐ-TTg quy định về việc xây dựng, đánh giá và công nhận cấp huyện, cấp tỉnh đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Đề nghị tiếp tục có cơ chế cụ thể từ Trung ương về việc xác định, định hướng bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ “đánh giá, công nhận, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân” trong các Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới để cơ quan tư pháp các cấp chủ trì thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả và yêu cầu đã đề ra.

Trên đây là nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung; kiến nghị chính sách, cơ chế hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tư pháp để theo dõi, tổng hợp theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp (Vụ PBGDPL);
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TP, NN&PTNT;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phi Long